

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS - ST
Ngày: 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh - Ông Tản Cao Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Tô Văn C; tên gọi khác: không; sinh năm: 1977;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn Đăng (đã chết) và bà Tô Thị Chanh, sinh năm 1949; bị cáo có vợ Lò Thị Hính, sinh năm: 1980 và có 02 con, con lớn nhất 21 tuổi con nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền sự: Không

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 10/11/2016 Tô Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 62/2016/HSST. Ngày 14/4/2017 Tô Văn C đã chấp hành xong hình phạt tù về nơi cư trú sinh sống, Tô Văn C chưa thi hành về phần trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích)

+ Ngày 17/10/2018 Tô Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án

số: 62/2018/HSST. Ngày 21/3/2020 Tô Văn C đã chấp hành xong hình phạt tù về nơi cư trú sinh sống, (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2020, đến ngày 30/9/2020, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Liều Thị P, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản Sỉ Lèng Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
(vắng mặt)

Anh Tẩn Sử T; sinh năm: 1985

Địa chỉ: Bản Sỉ Lèng Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Tẩn La U, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Sỉ Lèng Chải, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 20/9/2020, khi C đi bộ từ Thành phố Lai Châu về Mường So - Phong Thổ. Khi C đi bộ về đến Km 15+875 Quốc lộ 4D thuộc địa phận Bản Lán Nhì Thàng, xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, thì nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 màu sơn đen trắng, xe vành đúc, không có mặt nạ trước, không có hộp xích, dung tích xe 110 của chị Liều Thị P đang dựng bên lề đường không có người trông coi. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe và quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, C ngồi lên xe và thả trôi chiếc xe đi về hướng ngã ba Mường So, huyện Phong Thổ. Khi C thả trôi chiếc xe đi về đến Km 5+800 Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ thì bị ngã, chiếc xe đổ xuống đường nên cánh yếm bên trái của xe bị vỡ, C giật cánh yếm ra rồi vứt vào bụi cây của bãi rác thị trấn Phong Thổ thuộc bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ cách đường Quốc lộ 4D khoảng 50m. Sau đó, C tiếp tục thả trôi xe đi đến cầu thuộc Bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ thì xe dừng lại do hết đoạn đường dốc. Sau đó C dắt xe đi bộ về đến khu vực bãi đất trống phía dưới trạm kiểm lâm thuộc bản Phiêng Đanh, xã Mường So, huyện Phong Thổ, C giấu chiếc xe vào trong bụi cây rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đi bộ đến vị trí cất giấu chiếc xe rồi dắt xe đi về nhà lấy một viên gạch cây phá tháo biển kiểm soát của xe cất vào trong góc nhà bếp để tránh bị phát hiện rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 21/9/2020, C bị phát hiện truy tìm nên vào hồi 13 giờ cùng ngày 21/9/2020, Tô Văn C đã mang chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị P đến giao

nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phong Thổ và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Sau khi phát hiện mất xe mô tô, chị Liễu Thị P đã cùng gia đình đi tìm kiếm nhưng không thấy nên đến ngày 21/9/2020 chị đã trình báo lên cơ quan công an để giải quyết theo quy định của pháp luật. Nguồn gốc chiếc xe bị mất là của anh Tần La U cho gia đình chị P mượn từ năm 2016 để làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 146/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, kết luận: Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đen - trắng, xe vành đúc, kim xăng thường. Xe bị hư hỏng nhiều, không có mặt nạ trước, không có hộp xích, dung tích xe 110, tại thời điểm tháng 9/2020 có giá trị là: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án: Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 màu sơn đen trắng; một biển kiểm soát xe cơ giới số 25B1-231.78; một cánh yếm bên trái và ốp sườn trước của xe YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy bị cáo Tô Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe là 1.830.000 đồng cho bị hại anh Tần Sử T. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tần La U vắng mặt tại phiên tòa và có đơn nội dung không yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền nào. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho chị Liễu Thị P và anh Tần Sử T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC màu sơn đen trắng; một biển kiểm soát xe cơ giới số 25B1-231.78; Đề nghị tịch thu tiêu hủy một cánh yếm bên trái và ốp sườn trước của xe YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 do bị hỏng nên bị hại không yêu cầu trả lại.

Về án phí: Đề nghị căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Liễu Thị P, người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Tấn La U có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 292, điểm d khoản 2 điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục C.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/9/2020, tại đoạn đường Km 15 + 875 Quốc lộ 4D thuộc địa phận Bản Lẩn Nhì Thành, xã Lẩn Nhì Thành, huyện Phong Thổ. Tô Văn C nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 màu sơn đen trắng dựng ở ven đường không có người trông coi, quản lý C đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Liễu Thị P. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: Chiếc xe mô tô Tô Văn C trộm cắp có trị giá 1.000.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Tô Văn C đã lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tài sản, nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe mô tô của chị Liễu Thị P. Bị cáo thực hiện hành vi hoàn thành là đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô và di chuyển chiếc xe mô tô đó

về đến bản Phiêng Danh, xã Mường So, huyện Phong Thổ giấu chiếc xe vào bụi cây ven đường, mục đích trộm cắp chiếc xe mô tô là để sử dụng làm phương tiện đi lại. Mặc dù chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp có trị giá 1.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã có hai tiền án về tội “trộm cắp tài sản”. Bản án thứ nhất vào ngày 10/11/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiếp tục đến ngày 17/10/2018 Tô Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” về án phí bị cáo đã thi hành xong, về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa thi hành. Như vậy cả hai bản án bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Ti phạm, vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự. Do vậy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Ti phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã Lán Nhì Thành để đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo đã có hai tiền án đều về tội “trộm cắp tài sản“, bị cáo không lấy đó làm bài học, là người nghiện ma túy không chịu rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội hết lần này đến lần khác. Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có Tc dụng giáo dục phòng ngừa C cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 màu sơn đen trắng; một biển kiểm soát xe cơ giới số 25B1-231.78; là của bị hại nên cần trả lại cho chị Liễu Thị P và anh Tần Sử T.

01 cánh yếm bên trái và ốp sườn trước của xe YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 do đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tiền sửa xe gồm: Lắp biển 150.000 đồng; chấn bunn sau 180.000 đồng; chấn bunn trước 220.000 đồng; ổ khóa 280.000 đồng; cánh yếm 750.000 đồng; cổ yếm 250.000 đồng; Tổng cộng 1.830.000 đồng. Xét thấy người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tần La U không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn C 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020). Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48- Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 điều 586, 589 và 357, 468 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tô Văn C phải bồi thường số tiền 1.830.000 đồng (*Một triệu Tám trăm ba mươi nghìn đồng*) cho bị hại anh Tần Sử T và chị Liễu Thị P đều trú tại: Sị Lèng Chải, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Tần Sử T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78 màu sơn đen trắng; một biển kiểm soát xe cơ giới số 25B1-231.78;

Tịch thu tiêu hủy 01 cánh yếm bên trái và 01 ốp sườn trước của xe YAMAHA SIRIUS RC mang BKS: 25B1-231.78

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Tần Sử T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại chị Liều Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo
- Bị hại, Người có quyền lợi NVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

